TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thùy T; con: 02 người; tiền án: không; tiền sự: Ngày 06/01/2025 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ" (chưa chấp hành Quyết định xử phạt); bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 27/01/2026 đến ngày 03/02/2026 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/01/2026, Lê Văn C và một người bạn tên L (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) rủ nhau đến uống nước tại một quán cà phê (không rõ tên)

ở khu vực gần cầu C, phía thuộc ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau. Tại đây, C và L đã bàn bạc và thống nhất với nhau sử dụng phương tiện vỏ, máy (mà theo C là phương tiện này của L) để cùng nhau đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm chia nhau; cả hai hẹn nhau đến khuya L sẽ điều khiển phương tiện đến khu vực này để rước C. Sau đó, C đi về nhà của mình, còn L đi đâu không rõ.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, như đã hẹn, L điều khiển vỏ máy (vỏ composite màu xanh hiệu HTC, máy nổ có bình xăng sơn màu đỏ, mặt nạ sơn màu đen) đến khu vực gần cầu C, phía thuộc ấp G, xã T, tỉnh Cà Mau (cầu C, một bên cầu thuộc ấp C, xã T và một bên thuộc ấp G, xã T) để rước C. Sau đó, C điều khiển phương tiện chở L đi theo các tuyến sông trên địa bàn xã T, tỉnh Cà Mau tìm kiếm những nhà của người dân mất cảnh giác để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/01/2026, khi cả hai đến ấp H, xã T thì phát hiện nhà của ông Trịnh Văn T1 đã ngủ hết, nên C ghé phương tiện lại đậu dưới bến sông; C ở lại dưới phương tiện để cảnh giới, còn L đi lên nhà của ông T1 để lấy trộm tài sản. Tại đây, L đã bắt trộm được của ông T1 gồm 01 con gà trống và 04 con chồn hương (cầy vòi hương), rồi bỏ từng con vào trong túi lưới màu xanh đã chuẩn bị sẵn, buộc lại, mang xuống đưa cho C; C nhận lấy được con gà và 03 con chồn, đang cất giấu dưới vỏ thì bị Công an xã T tuần tra phát hiện. Thấy vậy, cả hai bỏ lại 01 con chồn tại bến sông, rồi khởi động phương tiện bỏ chạy nhằm tẩu thoát. Lực lượng Công an xã T phát hiện nên đã phối hợp với quần chúng nhân dân địa phương truy đuổi khoảng 500m thì bắt được C cùng với phương tiện và tang vật; còn L thì đã tẩu thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTXTS, của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự xã T, kết luận tài sản mà Lê Văn C và L đã lấy trộm của ông Trịnh Văn T1 có giá trị như sau:

- 01 (một) con Chồn đực (Cầy vòi hương giống đực) có trọng lượng khô 2,2kg, giá trị được xác định là 2.200.000 đồng.

- 01 (một) con Chồn đực (Cầy vòi hương giống đực) có trọng lượng khô 3,9kg, giá trị được xác định là 5.655.000 đồng.

- 01 (một) con Chồn cái (Cầy vòi hương giống cái) có trọng lượng khô 2,8kg, giá trị được xác định là 3.080.000 đồng.

- 01 (một) con Chồn cái (Cầy vòi hương giống cái) có trọng lượng khô 3,0kg, giá trị được xác định là 3.300.000 đồng.

- 01 (một) con Gà trống (Gà nòi) có trọng lượng khô 3,9kg, giá trị được xác định là 468.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 14.703.000 đồng.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, nhận thấy hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) vỏ composite, màu xanh, hiệu HTC; 01 (một) máy nổ có bình xăng sơn màu đỏ, mặt nạ sơn màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) túi lưới màu xanh; 01 (một) ba lô màu xanh đen; 01 (một) cây tua vít; 01 (một) cái áo khoác màu đen; 02 (hai) cây cù điếu; 02 (hai) cây kéo; 01 (một) cây dao; 02 (hai) cây ná thun; 10 (mười) viên bi; 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen; 01 (một) quần thun (loại thể thao) dài, màu xanh.

Đối với người tên L, mà theo bị cáo Lê Văn C đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với C như trên, tuy nhiên hiện nay chưa xác định được lai lịch, nhân thân của L, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/01/2026 Lê Văn C đã câu kết với một đối tượng khác lợi dụng lúc đêm khuya và sự mất cảnh giác trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, nên đã lén lút lấy trộm 04 con chồn (cầy vòi hương) và 01 con gà trống (gà nòi) của ông Trịnh Văn T1 ở ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.703.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, trên địa bàn xã T tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là tội trộm cắp tài sản, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác nên vẫn bất chấp thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản đã thu hồi ngay trả lại cho người bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi "Có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ" (chưa chấp hành Quyết định xử phạt) nên Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tránh nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm đã được trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) vỏ composite, màu xanh, hiệu HTC; 01 (một) máy nổ có bình xăng sơn màu đỏ, mặt nạ sơn màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) túi lưới màu xanh; 01 (một) ba lô màu xanh đen; 01 (một) cây tua vít; 01 (một) cái áo khoác màu đen; 02 (hai) cây cù điếu; 02 (hai) cây kéo; 01 (một) cây dao; 02 (hai) cây ná thun; 10 (mười) viên bi; 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen; 01 (một) quần thun (loại thể thao) dài, màu xanh.

[7] Đối với người tên L, theo C khai cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên hiện nay chưa xác định được lai lịch, nhân thân của L, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) vỏ composite, màu xanh, hiệu HTC; 01 (một) máy nổ có bình xăng sơn màu đỏ, mặt nạ sơn màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) túi lưới màu xanh; 01 (một) ba lô màu xanh đen; 01 (một) cây tua vít; 01 (một) cái áo khoác màu đen; 02 (hai) cây cù điếu; 02 (hai) cây kéo; 01 (một) cây dao; 02 (hai) cây ná thun; 10 (mười) viên bi; 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen; 01 (một) quần thun (loại thể thao) dài, màu xanh.

(Vật chứng này do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau đang quản lý)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phân trại tạm giam Đầm Dơi;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Yến